

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/DS-ST

Ngày: 29 – 3 - 2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Bờ
Ông Lê Trung Thành

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:***
Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 172/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐST-DS ngày 21/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐST-DS ngày 08/3/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ; Địa chỉ trụ sở: Số 27/1, ấp MT, xã MĐ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ: Ông Võ Quốc T chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, là đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ: Ông Huỳnh Thanh V – Giám đốc Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ, đại diện theo giấy ủy quyền số 01/2022/GUQ – HĐQT lập ngày 04/01/2022;

Người đại diện uỷ quyền Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ: Ông Phan Quốc Th – cán bộ tín dụng, theo giấy ủy quyền số 04/2022/GUQ – BDH lập ngày 18/02/2022; có mặt

- *Bị đơn:*

Ông Nguyễn Phước D, sinh năm 1968; vắng mặt

Bà Nguyễn Thị TH1, sinh năm 1967; có mặt

Cùng nơi cư trú: Tổ 07, ấp KT, xã KH, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2021 và lời khai của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân MĐ trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ngày 25/02/2019, vợ chồng ông D, bà TH1 có ký hợp đồng tín dụng số 1-0001711/HĐTD ngày 25/02/2019 để vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Lãi suất trong hạn là 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn là 1,65%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng.

Khi vay ông D, bà TH1 có thể chấp cho Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1-0001711/HĐTC ngày 25/02/2019, thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 925026 (CH06813), diện tích 3501,0m² do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 20/8/2015 cho ông Nguyễn Phước D, bà Nguyễn Thị TH1 đứng tên. Phần đất thế chấp do ông D, bà TH1 quản lý, canh tác.

Quá trình vay vốn ông D, Thúy đã đóng lãi được 03 lần với số tiền 13.200.000 đồng (mười ba triệu, hai trăm ngàn đồng) và trả vốn được 46.500.000 đồng (bốn mươi sáu triệu, năm trăm ngàn đồng). Khi đến hạn thanh toán dù Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ đã nhiều lần nhắc nhở, nhưng bà Dũng, bà TH1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng.

Nay Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ yêu cầu ông D, bà TH1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ tổng số tiền vốn vay và tiền lãi tạm tính đến ngày 16/02/2022 là 76.338.338 đồng (bảy trăm sáu mươi triệu, ba trăm ba mươi tám ngàn, ba trăm ba mươi tám đồng), trong đó vốn vay là 53.500.000 đồng (năm mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày 16/02/2022 là 22.838.338 đồng (hai mươi hai triệu, tám trăm ba mươi tám ngàn, ba trăm ba mươi tám đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi ông D, bà TH1 trả hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân MĐ.

Nếu ông D, bà TH1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ sẽ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp của ông D, bà TH1 tại Quỹ tín dụng Nhân dân Mỹ Phước để thu hồi nợ.

Về án phí và chi phí tố tụng: Theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị TH1 trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Bà thống nhất ý kiến với phần trình bày của Quỹ tín dụng về hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp. Hiện tại bà đã trả thêm cho Quỹ tín dụng nhân dân MĐ được 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nên số tiền còn nợ hiện tại là 53.500.000 đồng (năm mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng). Bà xin được trả dần 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ và xin xóa lãi do hiện tại hoàn cảnh gia đình bà đang rất khó khăn.

Đối với phần đất vợ chồng bà thế chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân MĐ thì hiện tại phần đất này chồng bà đã cố cho người khác, mà không biết tên cụ thể của người này là gì, hiện tại người này đã bỏ địa phương đi Bình Dương. Việc xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu ông D, bà Th1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng tổng số tiền là 80.003.167 đồng (tám mươi triệu, không trăm lẻ ba ngàn, một trăm sáu mươi bảy đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 30/3/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp ông D, bà Th1 thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Về ý kiến xin xóa lãi và trả dần sẽ trình lên lãnh đạo, nếu được thì sẽ xem xét tại giai đoạn thi hành án. Về chi phí thẩm định và án phí sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn: xin xóa lãi và trả dần vốn vay 1.500.000 đồng/tháng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Diện tích đất hiện do vợ chồng bà đang quản lý sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và Quỹ tín dụng và bà Th1 đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng ông D không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng. Buộc ông D, bà Th1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng tổng số tiền là 80.003.167 đồng (tám mươi triệu, không trăm lẻ ba ngàn, một trăm sáu mươi bảy đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 30/3/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp ông D, bà Th1 thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Về chi phí thẩm định và án phí sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Phước D, bà Nguyễn Thị Th1 cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Phước D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét

xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông D là phù hợp với qui định pháp luật tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Quỹ tín dụng yêu cầu ông Nguyễn Phước D và bà Nguyễn Thị Th1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng tổng số tiền là 80.003.167 đồng (tám mươi triệu, không trăm lẻ ba ngàn, một trăm sáu mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/3/2022 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông D để ông thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên cho đến nay dù ông có ký nhận trực tiếp các văn bản tố tụng nhưng ông vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như ông tự từ bỏ quyền lợi của bản thân cũng như không bác bỏ yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[2.3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và sự thừa nhận của bà Th1 đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa ông D, bà Th1 và Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ có xác lập hợp đồng tín dụng. Theo đó, ông D và bà Th1 là vợ chồng và cùng ký tên vào hợp đồng tín dụng số 1-0001711/HĐTD ngày 25/02/2019, giấy nhận nợ ngày 26/02/2019 với tư cách là bên vay. Việc giao dịch này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật.

[2.4] Nay ông D, bà Th1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông D và bà Th1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ số tiền: 80.003.167 đồng (tám mươi triệu, không trăm lẻ ba ngàn, một trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó vốn vay 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng), tiền lãi 28.003.167 đồng (hai mươi tám triệu, không trăm lẻ ba ngàn, một trăm sáu mươi bảy đồng). Ông D, bà Th1 cùng có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng trên tính từ ngày 30/3/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

[2.5] Tại phiên toà, bà Th1 xin xóa lãi và được trả dần vốn vay nhưng không được sự đồng ý của Quỹ tín dụng. Do đó, về thời gian và phương thức thanh toán sẽ được thực hiện tại giai đoạn thi hành án.

[2.6] Về hợp đồng thế chấp: Qua thẩm định tại chỗ, trên quyền sử dụng đất thế chấp có một số cây trồng, có lều tạm và chuồng gà, có một phần mặt nước nuôi trồng thủy sản. Theo trình bày của bà Th1 cho rằng diện tích đất theo hợp đồng thế chấp đã cố cho bên thứ ba nhưng bà lại không biết họ tên, địa chỉ và nay bên thứ ba cũng bỏ địa phương đi không rõ tung tích. Tuy nhiên, tại thời điểm Tòa án thẩm định tại chỗ và tại phiên toà hôm nay, bà Th1 xác định toàn bộ diện tích đất đang do ông D, bà Th1 quản lý sử dụng. Đồng thời tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế

chấp quyền sử dụng đất số 1-0001711/HĐTC đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn Phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Phú ngày 25/02/2019. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật và nay yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với hợp đồng tín dụng được chấp nhận. Do đó, trong trường hợp ông D, bà Th1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm đối với hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

[2.7] Về chi phí thẩm định tại chỗ: ông D, bà Th1 cùng phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ, do Quỹ tín dụng đã tạm ứng do đó nay ông D, bà Th1 có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ.

[2.8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận do đó ông D và bà Th1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp cho Quỹ tín dụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ.

Buộc ông Nguyễn Phước D và bà Nguyễn Thị Th1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ số tiền: 80.003.167 đồng (tám mươi triệu, không trăm lẻ ba ngàn, một trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó vốn vay 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng), tiền lãi 28.003.167 đồng (hai mươi tám triệu, không trăm lẻ ba ngàn, một trăm sáu mươi bảy đồng).

Ông Nguyễn Phước D, bà Nguyễn Thị Th1 có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 1-0001711/HĐTD ngày 25/02/2019 tính từ ngày 30/3/2019 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng.

Nếu ông Nguyễn Phước D, bà Nguyễn Thị Th1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1-0001711/HĐTC ngày 25/02/2019 để thu hồi nợ.

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Ông D, bà Th1 có nghĩa vụ trả 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ cho Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Phước D và bà Nguyễn Thị Th1 phải chịu 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ số tiền 1.852.000 đồng (một triệu, tám trăm năm mươi hai ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003317 ngày 20/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Quỹ tín dụng nhân dân MĐ và bà Nguyễn Thị Th1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Phước D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND.Châu Phú;
- Chi cục THADS Châu Phú;
- Văn phòng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương